

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10/2024/CBTT-LM3

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024



CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Lilama 3
 - Mã chứng khoán : LM3
 - Sàn giao dịch : Upcom
 - Địa chỉ trụ sở chính : Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - Điện thoại : 0243. 818 2554 Fax: 0243.818 2550
- Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Hà
6. Nội dung của thông tin công bố:
- 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết + Biên bản họp ĐHĐCĐ năm 2024.

Thông báo này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ đường dẫn: www.lilama3.vn – Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng thông báo.

Đính kèm: 01 Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024 của Công ty cổ phần Lilama 3.

01 Biên bản họp ĐHĐCĐ số 07/ĐHĐCĐ-BBH ngày 27/6/2024 và đính kèm các tờ trình ĐHĐCĐ.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu thư ký Công ty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Nguyễn Thị Hà

Số: 07/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

- Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 27/6/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo của Ban điều hành trong đó:

1.1 Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ KH2023	TH 2023/ TH 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,933,659,684	80,000,000,000	90,122,597,829	112.7%	143%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	62,933,659,684	80,000,000,000	90,122,597,829	112.7%	143%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước					
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay					
4. Giá vốn hàng bán	55,238,758,871	67,378,880,000	76,795,790,027	114%	139%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	-		-		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	-		-		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	7,694,900,813	12,621,120,000	13,326,807,802	106%	173%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước		-			
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay		-			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	507,033	1,000,000	1,086,487	109%	214%
7. Chi phí tài chính	2,768,852,671	3,245,000,000	3,250,482,675	100%	117%
- Lãi vay DATC					
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	2,768,852,671	3,245,000,000	3,250,482,675		
- Trích lập dự phòng Cty DNT					
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,760,118,995	7,457,073,663	7,686,932,437	103%	79%

- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,319,046,940	7,457,073,663	7,739,871,865		
+ Chi phí lương gián tiếp	2,902,405,580	3,146,413,424	3,380,230,490		
+ Chi phí lương HĐQT	432,000,000	492,000,000	502,810,598		
+ Chi phí BHXH	333,904,254	356,919,264	347,414,968		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	1,576,100,275	986,711,021	835,659,443		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuê VP, Kiểm toán, CP VP	2,074,636,831	2,475,029,954	2,673,756,366		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	2,441,072,055		(52,939,428)		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25+26)	(4,833,563,820)	1,920,046,337	2,390,479,177		
11. Thu nhập khác	50,826,964,741	350,000,000	427,575,458	122%	0.8%
- Thu nhập SXKD khác					
12. Chi phí khác	5,598,247,780	2,170,000,000	2,227,502,779	103%	40%
- Chi phí khác, chậm nộp thuế, BHXH		2,170,000,000	2,227,502,779		
- Chi phí còn lại sau khi Thanh lý NM Bạch Hạc (Giá trị còn lại của TSCĐ+ Chi phí đầu tư XDCBDD)					
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	45,228,716,961	(1,820,000,000)	(1,799,927,321)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	40,395,153,141	100,046,337	590,551,856		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60=50-51-52)	40,395,153,141	100,046,337	590,551,856		

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	95,162	113,349	119%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	90,122	100,336	111%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	3,284	5,850	178%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	12,344	15,100	122%
5	LĐ SD bình quân	Người	96	110	115%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	10,715	11,439	107%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,590	0,608	103%
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2023.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023.

Điều 6. Thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.

Điều 7. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

Điều 8. Thông qua Tờ trình phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ với nội dung như sau:

- 1. Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3
- 2. Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- 3. Mã chứng khoán:** LM3
- 4. Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu
- 5. Vốn điều lệ hiện nay:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
- 6. Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.150.000 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.150.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- 7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 13.850.000 cổ phiếu
- 8. Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 138.500.000.000 đồng
- 9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:**
 - **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Số vốn điều lệ dự kiến tăng:** 138.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến:** 190.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tỷ đồng)
- 10. Mục đích phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ:**

Đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ này nhằm mục đích hoán đổi một phần khoản nợ (cán trừ công nợ) của ông Doãn Thanh Tuấn tại LILAMA 3 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
- 11. Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
- 12. Phương thức xác định giá hoán đổi:**

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành cổ phiếu đồng thời phù hợp với nhu cầu 2 bên Công ty và nhà đầu tư. Giá hoán đổi của cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3 là giá bằng mệnh giá, 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- 13. Tỷ lệ hoán đổi:** 1:10.000 (Tức 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)

04
IG
PH
AN
LIÊN

Ví dụ: Công ty vay của nhà đầu tư (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 1:10.000 thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được:

$$(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000 \text{ cổ phiếu}$$

Như vậy, sau khi thực hiện chuyển đổi, nhà đầu tư (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.

14. Giá trị nợ thực hiện hoán đổi: 138.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)

15. Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động xóa bỏ.

16. Tiêu chí xác định đối tượng phát hành

Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3.

17. Đối tượng phát hành (Danh sách chủ nợ và khoản nợ của từng chủ nợ được hoán đổi theo phương pháp xác định giá hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi):

STT	Nhà đầu tư	Số căn cước công dân	Số dư nợ gốc tại 31/12/2023 (đồng) (Theo BCTC năm 2023 đã kiểm toán)	Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi dự kiến (đồng)
1	Doãn Thanh Tuấn	040082000515 cấp ngày 10/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	144.757.200.000	13.850.000	138.500.000.000
Tổng cộng			144.757.200.000	13.850.000	138.500.000.000

18. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

19. Thời gian phát hành: Trong năm 2024.

20. Phương thức phân phối: Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho Nhà đầu tư.

- 21. Thời gian phân phối:** Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của tổ chức phát hành.
- 22. Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi các khoản nợ**
- Quyền hưởng cổ tức: Các nhà đầu tư trên sau khi được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và số cổ tức này sẽ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông với điều kiện số cổ tức này sẽ được lưu giữ tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và sẽ được chuyển cho các nhà đầu tư vào ngày mà công ty tiến hành chia quyền cổ tức.
 - Quyền lưu ký: các nhà đầu tư được phép lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
 - Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phiếu LM3: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về Điều lệ công ty.
- 23. Phương án xử lý cổ phần chưa phát hành hết (nếu có):** Số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.
- 24. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- 25. Nguyên tắc thỏa thuận:** Theo biên bản thảo thuận cơ cấu xử lý khoản nợ giữa Công ty Cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn ngày 31/12/2023.
- 26.** Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- 27.** ĐHĐCĐ thống nhất sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, ban hành điều lệ sửa đổi và đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.
- 28.** Thông qua việc thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành.
- 29.** Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.
- 30. Ủy quyền HĐQT**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Đàm phán và ký kết biên bản với ông Doãn Thanh Tuấn về khoản nợ được hoán đổi.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Điều 9: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được ĐHCĐ thông qua (ngày 27/6/2024).
2. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3 chịu trách nhiệm thi hành, tổ chức triển khai Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 3.



Nguyễn Tiến Thành



Số: 07/ĐHĐCĐ-BBH

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Trụ sở chính: Số 86 đường Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Giấy chứng nhận ĐKKD số 2600104526 cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 13/04/2022. Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 27 tháng 6 năm 2024 tại Phòng họp số 2 của Công ty, số 86 Tân Xuân, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần LILAMA 3, thông qua hình thức trực tuyến.

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ, TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. Thành phần tham dự

- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên Ban giám đốc Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Thành viên BKS Công ty cổ phần LILAMA 3;
- Tham dự Đại hội có 05 đại biểu tham gia, đại diện sở hữu 3.450.928 cổ phần, tương đương 67,0083% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

Đại hội đã nghe ông Doãn Thanh Tuấn – Thành viên HĐQT kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Công ty là: 5.150.000 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 671 cổ đông, đại diện cho 5.150.000 cổ phần có quyền biểu quyết. (Theo danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội theo danh sách được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam VSD chốt ngày 8/4/2024)
- Tổng số cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm khai mạc Đại hội vào hồi 8 giờ 45 phút ngày 27/6/2024 : 05 cổ đông, đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 67,0083% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3 (viết tắt là Công ty), Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Khai mạc đại hội

Ban tổ chức Đại hội tiến hành các thủ tục:

- Tuyên bố lý do;

- Giới thiệu khách mời tham dự;

Ban tổ chức tiến hành bầu Đoàn chủ tịch, bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban thư ký, thông qua Chương trình đại hội và Quy chế tổ chức đại hội, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 05 người, đại diện cho 3.450.928 cổ phần tương ứng 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 67,0083% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1. Bầu Đoàn chủ tịch Đại hội

Đề điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn Chủ tịch Đại hội, danh sách nhân sự **Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm các thành viên sau:**

1. Ông Nguyễn Tiến Thành – Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa Đại hội
2. Ông Đinh Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc - Ủy viên
3. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng – Ủy viên (được ủy quyền)

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua thành phần Đoàn chủ tịch với tỷ lệ 100 %.

2. Bầu Ban kiểm phiếu, chỉ định Ban Thư ký và Ban giám sát kiểm phiếu

a) Bầu Ban kiểm phiếu: Đề giúp Đại hội thực hiện công tác kiểm phiếu, Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị giới thiệu số lượng và danh sách nhân sự Ban kiểm phiếu là 02 thành viên, bao gồm các Ông/bà có tên dưới đây:

1. Ông Tạ Như Điền - Trưởng BKS- Trưởng ban
2. Ông Đỗ Đình Khoa - Nhân viên phòng TCHC

Cổ đông đã biểu quyết thông qua danh sách Ban kiểm phiếu với kết quả như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100 %.

b) Ban thư ký và Ban giám sát kiểm phiếu: Ban Thư ký do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giúp Chủ tọa ghi chép diễn biến của Đại hội, lập biên bản Đại hội và dự thảo Nghị quyết của Đại hội, gồm 02 thành viên có tên dưới đây:

1. Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký HĐQT – Trưởng ban

2. Ông Đỗ Đình Khoa - Nhân viên phòng Phòng TCHC - Ủy viên

c) Ban giám sát kiểm phiếu: Ban giám sát kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch chỉ định, có nhiệm vụ giám sát việc kiểm phiếu, bao gồm Ông/bà có tên dưới đây:

1. Ông: Đặng Anh Tuấn - Thành viên BKS - Trưởng ban

3. Thông qua Chương trình

Sau khi nghe Ban tổ chức Đại hội công bố Chương trình Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Chương trình Đại hội với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Chương đại hội với tỷ lệ 100%.

4. Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội

Sau khi nghe Ban tổ chức công bố Quy chế làm việc và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị của Đại hội; Đại hội đã thảo luận và thông qua Quy chế Đại hội và Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị với kết quả:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội với tỷ lệ 100%.

II. Nội dung chính của Đại hội

1. Ông Đinh Tiến Thành – Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc Công ty trình bày Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. Báo cáo đã phân tích nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đã thông qua và đưa ra phương hướng thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

a. Một vài điểm nổi bật năm 2023 tác động đến hoạt động SXKD của Công ty:

Thuận lợi:

Để hỗ trợ Công ty trong việc tái cấu trúc tài chính và ổn định sản xuất kinh doanh, ông Doãn Thanh Tuấn đã đồng ý không tính lãi khoản nợ đã mua từ DATC phát sinh từ thời điểm 01/01/2023 đến 31/12/2023.

Mặt khác Công ty đã được ông Doãn Thanh Tuấn đồng ý phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ, giá trị khoản nợ phải thu được hoán đổi là 138,5 tỷ đồng. Như vậy sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ thì Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty sẽ tăng từ 51,5 tỷ lên 190 tỷ và vốn chủ sở hữu của công ty sẽ không còn âm nữa.

Khó khăn:

- Năm 2023 là năm nhiều khó khăn và thử thách đối với các doanh nghiệp xây lắp nói chung cũng như Công ty CP LILAMA3 nói riêng, thị trường xây lắp sụt giảm, thị trường việc làm giảm sút, tiến độ thi công kéo dài, thu hồi vốn chậm, gây nên thực trạng khó khăn về tài chính, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn của các dự án đã thi công xong còn tồn đọng đang gặp rất nhiều khó khăn, do chủ đầu tư hoặc tổng thầu không có vốn hoặc không có điều kiện để thanh toán.

Hiện nay khó khăn lớn nhất của Công ty là chưa giải quyết được tình trạng âm Vốn chủ sở hữu dẫn đến:

- Việc xin cấp hạn mức tín dụng tại BIDV Ba Đình bị kéo dài dẫn đến việc thi công một số hợp đồng bị kéo dài tiến độ, ảnh hưởng đến lợi nhuận

- Công ty không đủ điều kiện để tham gia đấu thầu, ký kết các hợp đồng với vai trò nhà thầu chính, phải thực hiện hợp đồng với vai trò nhà thầu phụ qua nhiều đối tác, dẫn đến các chi phí tăng, mức lợi nhuận thấp, rủi ro trong công tác thanh toán.

b. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ KH2023	TH 2023/ TH 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,933,659,684	80,000,000,000	90,122,597,829	112.7%	143%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					

3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	62,933,659,684	80,000,000,000	90,122,597,829	112.7%	143%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước					
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay					
4. Giá vốn hàng bán	55,238,758,871	67,378,880,000	76,795,790,027	114%	139%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	-		-		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	-		-		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	7,694,900,813	12,621,120,000	13,326,807,802	106%	173%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước					
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay					
6. Doanh thu hoạt động tài chính	507,033	1,000,000	1,086,487	109%	214%
7. Chi phí tài chính	2,768,852,671	3,245,000,000	3,250,482,675	100%	117%
- Lãi vay DATC					
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	2,768,852,671	3,245,000,000	3,250,482,675		
- Trích lập dự phòng Cty DNT					
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,760,118,995	7,457,073,663	7,686,932,437	103%	79%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,319,046,940	7,457,073,663	7,739,871,865		
+ Chi phí lương gián tiếp	2,902,405,580	3,146,413,424	3,380,230,490		
+ Chi phí lương HDQT	432,000,000	492,000,000	502,810,598		
+ Chi phí BHXH	333,904,254	356,919,264	347,414,968		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	1,576,100,275	986,711,021	835,659,443		
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuê VP, Kiểm toán, CP VP	2,074,636,831	2,475,029,954	2,673,756,366		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	2,441,072,055		(52,939,428)		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-25+26)	(4,833,563,820)	1,920,046,337	2,390,479,177		
11. Thu nhập khác	50,826,964,741	350,000,000	427,575,458	122%	0.8%
- Thu nhập SXKD khác					
12. Chi phí khác	5,598,247,780	2,170,000,000	2,227,502,779	103%	40%
- Chi phí khác, chậm nộp thuế, BHXH		2,170,000,000	2,227,502,779		
- Chi phí còn lại sau khi Thanh lý NM Bạch Hạc (Giá trị còn lại của TSCĐ+ Chi phí đầu tư XDCBDD)					
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	45,228,716,961	(1,820,000,000)	(1,799,927,321)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	40,395,153,141	100,046,337	590,551,856		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN (60=50-51-52)	40,395,153,141	100,046,337	590,551,856		

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	95,162	113,349	119%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	90,122	100,336	111%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	3,284	5,850	178%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	12,344	15,100	122%
5	LĐ SD bình quân	Người	96	110	115%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. VNĐ	10,715	11,439	107%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,590	0,608	103%
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

2. Ông Nguyễn Tiên Thành – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023:

Báo cáo đã phân tích những công việc đã thực hiện trong năm 2023. HĐQT đã có chỉ đạo quyết liệt, kịp thời đối với những vấn đề còn có nhiều vướng mắc, tồn tại đã kéo dài của LILAMA 3 và các đơn vị thành viên trong công tác quản trị, ổn định tổ chức bộ máy của Công ty và các công ty thành viên, công tác thu hồi công nợ.

Theo báo cáo của Ban điều hành, lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 13,326 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm 2023 và đạt tỷ lệ 14,7% so với tỷ lệ doanh thu.

3. Ông Tạ Như Điển – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.

4. Ông Tạ Như Điển – Trưởng ban Kiểm soát trình bày Tờ trình số 04/Ttr-HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024.

5. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Báo cáo tài chính Công ty mẹ, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023.

6. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 01/Ttr-HĐQT về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023.

7. Ông Nguyễn Đức Thịnh - Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 02/Ttr-HĐQT về mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2024.

8. Ông Nguyễn Đức Thịnh – Kế toán trưởng trình bày Tờ trình số 03/Ttr-HĐQT về Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ. *(Có đính kèm biên bản này)*

C. ĐẠI HỘI THẢO LUẬN

Không có câu hỏi nào cho Đoàn chủ tịch. Trường hợp có câu hỏi bổ sung sau thời điểm thảo luận, Đoàn chủ tịch sẽ trả lời bằng văn bản đến các cổ đông.

D. BIỂU QUYẾT CÁC BÁO CÁO VÀ TỜ TRÌNH

Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, các tờ trình của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 5 người, đại diện cho 3.450.928 cổ phần tương ứng 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 67,0083% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo về kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 tại Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

3. Biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

4 Biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ, báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 với tỷ lệ 100,0000%.

5. Biểu quyết thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 100,0000%.

6. Biểu quyết thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty năm 2024

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình phê duyệt mức thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty năm 2024 với tỷ lệ 100,0000%.

7. Biểu quyết thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024 với tỷ lệ 100,0000%.

8. Biểu quyết thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ

Kết quả biểu quyết chi tiết các nội dung trên như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 04 phiếu, đại diện cho 885.328 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết. Trong đó:

(Ông Doãn Thanh Tuấn sở hữu 2.565.600 cổ phiếu là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu nên không được tham gia biểu quyết nội dung này.)

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 04 phiếu, đại diện cho 885.328 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

Tổng số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp và có quyền biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ với tỷ lệ 100,0000%.

Ông Doãn Thanh Tuấn sở hữu 2.565.600 cổ phiếu là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu không được tham gia biểu quyết nội dung này.

F. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Sau khi nghe Bà Nguyễn Thị Hà, Trưởng ban Thư ký trình bày toàn văn Dự thảo Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội, Đoàn Chủ tịch đã điều hành để Đại hội biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Tổng số cổ đông/ đại diện theo ủy quyền tham dự họp: 5 người, đại diện cho 3.450.928 cổ phần tương ứng 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 67,0083% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết;

Tổng số tờ phiếu phát ra: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu thu về: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Tổng số tờ phiếu không thu về: 0 đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu tán thành: 05 phiếu đại diện cho 3.450.928 phiếu biểu quyết, chiếm 100,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0,0000% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết.

Như vậy Đại hội đã thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội với tỷ lệ 100,0000%.

Trên đây là toàn bộ nội dung diễn ra trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Biên bản được lập hồi 10h57 ngày 27/6/2024.

Biên bản họp được lập thành 09 bản, mỗi thành viên HĐQT, Ban kiểm soát giữ 01 bản, 01 bản lưu tại Văn phòng HĐQT. Ngoài ra biên bản được sao gửi các phòng ban, bộ phận và các đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần LILAMA 3.

Căn cứ nội dung Biên bản ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, giao HĐQT, Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 để có căn cứ triển khai thực hiện.

TM. BAN THƯ KÝ



Nguyễn Thị Hà

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Tiến Thành

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2024

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD NĂM 2023,
KẾ HOẠCH CẢ NĂM 2024 (CỦA BAN ĐIỀU HÀNH)**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA3
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 3

Ban Giám đốc báo cáo tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2023:

1/ Tình hình hoạt động SXKD

Thuận lợi:

Đề hỗ trợ Công ty trong việc tái cấu trúc tài chính và ổn định sản xuất kinh doanh, Ông Doãn Thanh Tuấn đã đồng ý không tính lãi khoản nợ đã mua từ DATC phát sinh từ thời điểm 01/01/2023 đến 31/12/2023

Mặt khác Công ty đã được Ông Doãn Thanh Tuấn đồng ý phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ, giá trị khoản nợ phải thu được hoán đổi là 138,5 tỷ đồng. Như vậy sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ thì Vốn góp của chủ sở hữu của Công ty sẽ tăng từ 51,5 tỷ lên 190 tỷ và vốn chủ sở hữu của công ty sẽ không còn âm nữa.

Khó khăn:

- Năm 2023 là năm nhiều khó khăn và thử thách đối với các doanh nghiệp xây lắp nói chung cũng như Công ty CP LILAMA3 nói riêng, thị trường xây lắp sụt giảm, thị trường việc làm giảm sút, tiến độ thi công kéo dài, thu hồi vốn chậm, gây nên thực trạng khó khăn về tài chính, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn của các dự án đã thi công xong còn tồn đọng đang gặp rất nhiều khó khăn, do chủ đầu tư hoặc tổng thầu không có vốn hoặc không có điều kiện để thanh toán.

Hiện nay khó khăn lớn nhất của Công ty là chưa giải quyết được tình trạng âm Vốn chủ sở hữu dẫn đến:

- Việc xin cấp hạn mức tín dụng tại BIDV Ba Đình bị kéo dài dẫn đến việc thi công một số hợp đồng bị kéo dài tiến độ, ảnh hưởng đến lợi nhuận

- Công ty không đủ điều kiện để tham gia đấu thầu, ký kết các hợp đồng với vai trò nhà thầu chính, phải thực hiện hợp đồng với vai trò nhà thầu phụ qua nhiều đối tác, dẫn đến các chi phí tăng, mức lợi nhuận thấp, rủi ro trong công tác thanh toán.

2/ Kết quả SXKD năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/ KH2023	TH 2023/ TH 2022
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	62,933,659,684	80,000,000,000	90,122,597,829	112.7%	143%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02) trong đó:	62,933,659,684	80,000,000,000	90,122,597,829	112.7%	143%
- Doanh thu của các CT từ 2017 trở về trước					
- Doanh thu của các CT từ năm 2018 đến nay					
4. Giá vốn hàng bán	55,238,758,871	67,378,880,000	76,795,790,027	114%	139%
- Giá vốn của các CT từ 2017 trở về trước	-		-		
- Giá vốn của các CT từ năm 2018 đến nay	-		-		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	7,694,900,813	12,621,120,000	13,326,807,802	106%	173%
- LN của các CT cũ từ năm 2017 trở về trước			-	112.7%	143%
- LN của các CT từ năm 2018 đến nay			-		
6. Doanh thu hoạt động tài chính	507,033	1,000,000	1,086,487	109%	214%
7. Chi phí tài chính	2,768,852,671	3,245,000,000	3,250,482,675	100%	117%
- Lãi vay DATC					
- Lãi vay BIDV+ các cá nhân	2,768,852,671	3,245,000,000	3,250,482,675		
- Trích lập dự phòng Cty DNT					
8. Chi phí bán hàng					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,760,118,995	7,457,073,663	7,686,932,437	103%	79%
- Chi phí phục vụ hoạt động SXKD	7,319,046,940	7,457,073,663	7,739,871,865		
+ Chi phí lương gián tiếp	2,902,405,580	3,146,413,424	3,380,230,490		
+ Chi phí lương HDQT	432,000,000	492,000,000	502,810,598		
+ Chi phí BHXH	333,904,254	356,919,264	347,414,968		
+ Chi phí khấu hao TSCĐ, phân bổ CP trả trc	1,576,100,275	986,711,021	835,659,443	106%	173%
+ Chi phí bằng tiền khác: Thuê VP, Kiểm toán, CP VP	2,074,636,831	2,475,029,954	2,673,756,366		
- Chi phí Trích lập dự phòng phải thu khó đòi	2,441,072,055		(52,939,428)		
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	(4,833,563,820)	1,920,046,337	2,390,479,177	100%	117%
11. Thu nhập khác	50,826,964,741	350,000,000	427,575,458	122%	0.8%
- Thu nhập SXKD khác					
12. Chi phí khác	5,598,247,780	2,170,000,000	2,227,502,779	103%	40%
- Chi phí khác, chậm nộp thuế, BHXH		2,170,000,000	2,227,502,779		

- Chi phí còn lại sau khi Thanh lý NM Bạch Hạc (Giá trị còn lại của TSCĐ+ Chi phí đầu tư XD CBDD)					
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	45,228,716,961	(1,820,000,000)	(1,799,927,321)		
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	40,395,153,141	100,046,337	590,551,856		
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành					
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại					
17. Lợi nhuận sau Thuế TNDN(60=50-51-52)	40,395,153,141	100,046,337	590,551,856		

Đánh giá chung Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

- Về sản lượng, doanh thu:

+ Kết quả sản lượng năm 2023 đạt 95,162 tỷ đồng, đạt 76,8% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 129% so với sản lượng năm 2022.

+ Doanh thu năm 2023 đạt 90,122 tỷ đồng, đạt 112,7% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 143% so với năm 2022.

- Lợi nhuận gộp:

+ Lợi nhuận gộp năm 2023 đạt 13,326 tỷ đồng, đạt 106% so với kế hoạch năm 2023 và đạt tỷ lệ 14,7% so với tỷ lệ doanh thu.

- Chi phí tài chính:

+ Chi phí tài chính năm 2023 là 3,250 tỷ đồng bằng 117% so với năm 2022 nguyên nhân do lãi suất vay ngắn hạn tại BIDV tăng.

- Chi phí quản lý Doanh nghiệp:

+ Chi phí QLDN phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 là 7,686 tỷ đồng (bằng 79% so với năm 2022 do năm 2023 giảm chi phí trích lập dự phòng phải thu và giảm phân bổ chi phí trả trước)

Đánh giá về công tác thu hồi công nợ trong năm 2023

- Nợ phải thu khách hàng:

Tổng nợ phải thu khách hàng tại thời điểm 31/12/2023 là 104.214.093.634,đ trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi là 39.454.041.404,đ

Tổng số tiền thu hồi được trong năm 2023 là: 92,863 tỷ đồng. Trong đó:

+ Thu từ công trình đã thi công xong từ năm 2021 trở về trước là: 2,093 tỷ đồng.

+ Thu từ các công trình thi công từ năm 2022 đến năm 2023 là: 90,770 tỷ đồng

Công nợ tồn đọng tại các Dự án từ năm 2017 trở về trước còn nợ đọng rất lớn, chưa thu hồi được nguyên nhân chính là do một số Chủ đầu tư, Tổng thầu dừng hoạt động sản xuất kinh doanh, thay đổi Chủ sở hữu, thay đổi Cơ cấu tổ chức nhân sự dẫn đến Công ty chưa thể tiếp cận và triển khai các biện pháp thu hồi vốn tại các Dự án này.

- **Nợ phải thu cá nhân:** Công ty thường xuyên gửi văn bản yêu cầu các cá nhân đến Công ty để đối chiếu xác nhận công nợ và đề nghị thanh toán tuy nhiên chưa nhận được sự phối hợp của các cá nhân này.

Đánh giá về thị trường

- Thị trường ngành xây lắp bị sụt giảm, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị có cùng ngành nghề dẫn đến thị trường của Công ty bị sụt giảm và thu hẹp.

- Trong năm 2023 ngoài các hợp đồng ký với khách hàng truyền thống thì công ty cũng đã tìm kiếm ký mới được một số các khách hàng khác như: Vinaconex; Đạm Ninh Bình; Supe hóa chất Lâm Thao; Giấy An hòa, Linkon...

- Tuy nhiên do tồn tại một số yếu tố như Lũy kế lớn, âm vốn chủ sở hữu đã ảnh hưởng đến việc tìm kiếm, mở rộng và khai thác thị trường, Công ty chỉ tham gia đấu thầu trong phạm vi hẹp nên chủ yếu làm thầu phụ dẫn đến đơn giá thấp, rủi ro trong thanh toán, cũng như khó khăn trong việc thực hiện các hợp đồng đã ký.

Đánh giá về công tác tổ chức thi công

- Trong năm 2023, Công ty đã thi công tại các công trình: Cung thiếu nhi, Nhiệt điện Vũng Áng 2; CT Westlake tại 58 Tây hồ; NM Nhiệt điện Thái Bình 2; Các đơn hàng gia công kết cấu thép nhỏ..., Sửa chữa bảo dưỡng tại NM Đạm Ninh Bình, NM Giấy An Hòa, NM Supe hóa chất Lâm Thao...Mặc dù còn nhiều khó khăn về tài chính, thu không đủ chi tuy nhiên Công ty đã xác định được các yếu tố trọng yếu, chia sẻ những khó khăn với các nhà cung cấp, các thầu phụ để đảm bảo nguồn vật tư, khối lượng gia công được thực hiện cơ bản đáp ứng được tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư tại các Dự án nêu trên.

Đánh giá về bộ máy tổ chức, nhân sự

- Số lượng nhân sự khối trực tiếp sản xuất hiện đang thiếu và yếu đặc biệt là công nhân hàn, cơ khí (gia công, chế tạo cơ khí, lắp ống, lắp máy, sửa chữa, nguội, gò, cầu chuyển,...), cơ cấu nhân sự phần lớn là lao động đã cao tuổi, năng suất lao động thấp.

- Công tác tuyển dụng nhân sự cho Nhà máy, công trường gặp nhiều khó khăn do thu nhập thấp, công tác thanh toán chi trả tiền lương hàng tháng còn chậm, việc làm không đều, điều kiện làm việc chưa hấp dẫn nên khó thu hút được lao động vào làm việc.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tốc độ tăng trưởng(%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	95,162	113,349	119%

2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	90,122	100,336	111%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	3,284	5,850	178%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	12,344	15,100	122%
5	LĐ SD bình quân	Người	96	110	115%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	10,715	11,439	107%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,590	0,608	103%
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

Giải pháp thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2024:

Trong năm 2024, Ban giám đốc sẽ tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Về công tác tài chính

+ Đẩy nhanh việc tăng vốn thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ hoán đổi nợ để doanh nghiệp sớm thoát khỏi tình trạng âm Vốn chủ sở hữu.

+ Làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để tăng Hạn mức tín dụng, tăng hạn mức cho vay Vốn lưu động để khắc phục tình trạng thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh.

+ Đẩy mạnh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán, quyết toán các công trình đã và đang thi công nhằm thu hồi vốn kịp thời phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Nâng cao hiệu quả của Công tác thu hồi vốn bằng việc phân công cụ thể rõ ràng cho từng cán bộ công nhân viên, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ, sử dụng dịch vụ thu hồi nợ của các công ty.

+ Bố trí kịp thời nguồn vốn phục vụ công tác thi công các công trình. Ưu tiên thanh toán lương cho người lao động, nợ đọng thuế. Về nợ đọng bảo hiểm xã hội: Thanh toán toàn bộ số BHXH, BHYT phát sinh trong năm và ưu tiên 1 phần nguồn để thanh toán trả nợ cũ.

- Về công tác quản trị sản xuất

+ Tiếp tục củng cố, ổn định công tác quản lý sản xuất từ văn phòng Công ty xuống đến các Xí nghiệp, nhà máy.

+ Củng cố công tác giám sát, quản lý thi công tại các công trình tiến tới đảm bảo tiến độ, chất lượng sản phẩm. Kịp thời lập và hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán với chủ đầu tư, quyết toán với công ty trong các hợp đồng giao khoán, thầu phụ.

+ Xác định tổng chi phí đầu vào của từng dự án trên cơ sở dự toán thi công trước khi thi công. Giao khoán và ký các HĐ giao khoán với các đơn vị thi công và các nhà thầu phụ kịp thời. Thanh, quyết toán kịp thời các hợp đồng giao khoán.

+ Ưu tiên dành nguồn tài chính để chi trả hoặc tạm ứng tiền lương hàng tháng đều đặn. Giải quyết chính sách tiền lương, chế độ, tạo động lực cho Người lao động như: cải tiến chính sách chế độ tiền lương theo hướng linh hoạt hơn trong cách trả lương, theo đó tiền lương và các chế độ được trả theo năng lực thực tế, vị trí công việc, (lương thỏa thuận) đảm bảo sự công bằng, hợp lý, phù hợp với trình độ, năng lực, hiệu suất, chất lượng công việc của từng người và tinh thần, thái độ thực thi chức trách, nhiệm vụ được phân công, nhằm thu hút và giữ chân nhân sự tốt cho Công ty.

+ Trong xu thế cạnh tranh rất lớn của thị trường lao động hiện nay, Công ty chấp nhận tuyển dụng những lao động mới (Sinh viên, học sinh mới ra trường), lao động phổ thông chưa có trình độ, kinh nghiệm để đào tạo, kèm cặp phát triển thêm. Đa dạng nguồn tuyển, đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề của từng bộ phận, từng phòng ban, Xí nghiệp.

+ Tăng cường công tác quản lý nhân sự tại các đơn vị, Xí nghiệp, tổ chức đối thoại với người lao động tại cơ sở để kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng của người lao động, kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

+ Điều tiết, tổ chức sản xuất khoa học, bố trí lao động tại các vị trí Công trường, nhà máy hợp lý, hiệu quả nhằm duy trì đủ việc làm, chế độ đảm bảo cho người lao động.

+ Cân đối giá thành theo hướng tiết kiệm chi phí để bù đắp tăng quỹ lương và hỗ trợ bổ sung các nguồn lực khác nhằm tăng thu nhập cho người lao động.

+ Chủ động cung ứng vật tư kịp thời để thi công, gia công chế tạo,...không gây lãng phí nhân lực (phải ngừng việc, chờ việc).

+ Tiếp tục xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức trong toàn Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Về công tác tìm kiếm mở rộng thị trường

- Duy trì củng cố quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, tìm kiếm mở rộng thị trường trong đó tập trung về các lĩnh vực có thế mạnh của Công ty như:

+ Lắp đặt thiết bị, dây chuyền công nghệ, gia công chế tạo bồn bình, bể, ống khói, ống nước đường kính lớn.

+ Gia công, chế tạo và lắp đặt kết cấu thép các công trình dân dụng và công nghiệp.

+ Bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy: Nhà máy điện, nhà máy giấy, nhà máy bia, nhà máy hóa chất, nhà máy đạm ..v.v

+ Nghiên cứu, gia công sản xuất sản phẩm cơ khí có trọng tâm, trọng điểm.

- Đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu tài chính, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh, công ty có thể tham gia đấu thầu mở rộng, tìm kiếm thị trường, nâng cao tỷ suất lợi nhuận, thuận lợi trong việc tiếp cận và huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

III. KIẾN NGHỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo của Công ty phát triển, không lâm vào tình trạng khó khăn như hiện nay, bên cạnh các giải pháp về quản trị, nhân sự thì vấn đề cơ cấu tài chính sẽ là mấu chốt giúp Công ty vượt qua khó khăn hiện nay. Ban giám đốc kiến nghị:

- HĐQT tiếp tục hỗ trợ Ban giám đốc trong công tác tìm kiếm, mở rộng thị trường, khách hàng, công việc.

- HĐQT hỗ trợ đẩy nhanh tiến trình tái cơ cấu tài chính, giảm Âm vốn chủ sở hữu, lành mạnh tình hình tài chính của Công ty.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét!

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 3
P. BẮC TỬ LIÊM TP. HÀ NỘI
C.T.C.P



Đình Tiến Thành

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần LILAMA3 xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và định hướng hoạt động của HĐQT trong năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2023:

Trong năm 2023, thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty CP LILAMA 3 và quy chế hoạt động của HĐQT, HĐQT Công ty CP LILAMA 3 đã tổ chức 08 cuộc họp HĐQT với 07 Nghị quyết và 01 Quyết định tập trung vào một số công tác sau:

- Thông qua việc gia hạn hợp đồng tín dụng tại BIDV – Chi nhánh Ba Đình.
- Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
- Thông qua nội dung điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Thông qua việc chuyển nhượng 2% vốn điều lệ thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 3 tại Công ty TNHH Lilama 3 – Dai Nippon Toryo.
- Thống nhất lựa chọn đơn vị kiểm toán AFC Việt Nam.
- Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2024.
- Ngoài các cuộc họp HĐQT trên, HĐQT đã thông qua các quyết định theo phương thức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

Tuy nhiên trong năm 2023, việc tăng vốn thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ vẫn chưa được thực hiện. Do đó phương án này sẽ tiếp tục được trình ĐHCĐ để thực hiện vào năm 2024.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2023:

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển của Công ty.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Các thành viên HĐQT đã có những đóng góp tích cực trong việc chỉ đạo, quản lý và giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, giao nhiệm vụ để Ban kiểm soát phát huy chức năng tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền.

3. Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban điều hành:

HĐQT đã bám sát đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy chế, quy định nội bộ của Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình về giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty nhằm đảm bảo mọi hoạt động của doanh nghiệp tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- HĐQT luôn xem xét một cách khách quan, dân chủ, cẩn trọng và kỹ lưỡng trước khi quyết định phê duyệt đề xuất của Tổng giám đốc nhằm mang lại lợi ích tối đa và hạn chế rủi ro ở mức thấp nhất cho doanh nghiệp.

- HĐQT luôn phối hợp chặt chẽ với Tổng giám đốc thực hiện những giải pháp hợp lý nhằm kích thích những yếu tố tích cực, khắc phục kịp thời các mặt hạn chế; công khai minh bạch mọi hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan quản lý, cổ đông và người lao động có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động của doanh nghiệp.

- Các nội dung giám sát và chỉ đạo thực hiện, cụ thể:

+ Công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty và các công ty thành viên;

+ Công bố thông tin theo quy định và pháp luật hiện hành;

+ Việc kiến tạo, ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế;

+ Công tác xử lý tài sản, thu hồi công nợ;

+ Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty theo từng quý, đề ra các biện pháp chỉ đạo kịp thời Tổng giám đốc thực hiện có hiệu quả cao nhất.

- Trong năm 2023, không có bất kỳ vướng mắc, kiến nghị nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

4. Về mối quan hệ giữa HĐQT và Ban kiểm soát Công ty:

HĐQT trong các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ của mình đã tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của BKS (các cuộc họp, làm việc của HĐQT đều mời đại diện BKS tham dự, cung cấp đầy đủ, kịp thời các hồ sơ, tài liệu có liên quan để BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ).

HĐQT ghi nhận, tiếp thu và có biện pháp thực hiện ngay các kiến nghị của BKS.

5. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023:

Về thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT đã chi trong năm 2023 như sau: Tổng mức thù lao chi trả HĐQT năm 2023 là: **396.000.000 đồng**.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023:

Năm 2023 HĐQT đã chỉ đạo triển khai toàn diện và kịp thời Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 cụ thể:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2023.

- Tuy nhiên do tình hình thế giới năm 2023 có nhiều biến động nhanh, phức tạp cả về kinh tế, chính trị, xã hội. Thực tế đó ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, các xu thế mới, điều kiện, tiêu chuẩn trong sản xuất kinh doanh tiếp tục thay đổi nhanh như cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, yêu cầu về chuyển đổi số, phát triển xanh, thuế tối thiểu toàn cầu... đã làm thay đổi bức tranh chung của doanh nghiệp dẫn đến việc không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Nghị Quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- Kết quả sản lượng năm 2023 đạt 95,162 tỷ đồng, đạt 76,8% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 129% so với sản lượng năm 2022.

- Doanh thu năm 2023 đạt 90,122 tỷ đồng, đạt 112,7% so với kế hoạch năm 2023 và đạt 143% so với năm 2022.

III. Báo cáo tình hình quản trị năm 2023

Công ty tuân thủ quy chế quản trị Công ty theo quy định của UBCKNN, tham khảo các mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến trong ngành để xây dựng, phát triển quy chế quản trị nội bộ công ty, đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông và các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra, kiểm soát.

HĐQT công ty đã thực hiện đầy đủ các Báo cáo tình hình quản trị và giám sát việc thực hiện công bố thông tin gửi Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đồng thời đăng tải công khai tại website của Công ty, qua đó nâng cao tính minh bạch trong hoạt động quản trị đồng thời để các cổ đông kịp thời nắm rõ được tình hình hoạt động của Công ty.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Tốc độ tăng trưởng (%)
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	95,162	113,349	119%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	90,122	100,336	111%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	3,284	5,850	178%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	12,344	15,100	122%
5	LĐ SD bình quân	Người	96	110	115%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	10,715	11,439	107%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ	-	-	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,590	0,608	103%
9	Dự kiến chia cổ tức	%	-	-	

Năm 2024 dự báo các rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và tiếp tục tác động tiêu cực lên triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Khả năng phục hồi của kinh tế toàn cầu chưa rõ ràng, ở trong nước tuy thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng động lực truyền thống còn yếu, động lực mới chưa rõ ràng nên năm 2024 dự báo kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tác động từ sự suy giảm của nền kinh tế thế giới dồn nén từ thời đại dịch tới nay nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục tác động đến nền kinh tế Việt Nam ít nhất trong nửa đầu năm 2024, trước khi đón nhận những dấu hiệu tích cực, khả quan hơn.

Trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước còn nhiều bất ổn, khó khăn nhiều hơn thuận lợi, Công ty cần:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cán bộ chủ chốt thường xuyên, liên tục cập nhật các văn bản pháp luật, thông lệ mới về quản trị công ty và các quy định, quy chế mới liên quan đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, hoạt động chuyên môn.
- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Tiếp tục củng cố, kiện toàn và phát triển sản xuất kinh doanh trên cơ sở giữ vững sự ổn định, tiếp tục tìm khách hàng mới, công việc mới.
- Nâng cao năng lực quản trị và tăng năng suất lao động, đặc biệt là công tác mời gọi nhân tài để đảm bảo hiệu suất và hiệu quả kinh doanh.
- Tập trung các giải pháp sắp xếp đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp, tinh gọn bộ

- máy, tiếp thị đầu thầu.
- Tiếp tục triển khai và nâng cao mô hình khoán gọn, thực hiện tốt công tác kiểm tra kiểm soát chi phí đầu vào và đầu ra.
 - Làm việc với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để tăng Hạn mức tín dụng, tăng hạn mức cho vay vốn lưu động để khắc phục tình trạng thiếu vốn cho sản xuất kinh doanh.
 - Bố trí kịp thời nguồn vốn phục vụ công tác thi công các công trình. Ưu tiên thanh toán lương cho người lao động, nợ đọng thuế. Về nợ đọng bảo hiểm xã hội: Thanh toán toàn bộ số tiền nợ BHXH, BHYT phát sinh trong năm và ưu tiên một phần nguồn để thanh toán khoản nợ cũ.
 - Cân đối giá thành theo hướng tiết kiệm chi phí để bù đắp tăng quỹ lương và hỗ trợ bổ sung các nguồn lực khác nhằm tăng thu nhập cho người lao động.
 - Tiếp tục xây dựng và kiện toàn bộ máy tổ chức trong toàn Công ty đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
 - Duy trì củng cố quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống, tìm kiếm mở rộng thị trường trong đó tập trung về các lĩnh vực có thế mạnh của Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm 2024.

Kính thưa các Quý vị cổ đông, trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2023; kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024 và một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024.

Trong Đại hội này, đề nghị các Quý vị cổ đông bằng trách nhiệm và quyền lợi cao nhất của mình hãy đóng góp những ý kiến xây dựng để HĐQT thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ của mình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!



Nguyễn Tiến Thành

PHỤ LỤC SỐ 01

**CÁC BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT
NĂM 2023**

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	08/03/2023	Thông nhất về việc Triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
2	01/QĐ-HĐQT	31/03/2023	Ban hành Phụ lục II Quy chế tiền lương khối Văn Phòng Công ty cổ phần LILAMA 3.	100%
3	02/NQ-HĐQT	04/04/2023	Thông nhất về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần LILAMA 3 thông qua hình thức trực tuyến.	100%
4	03/NQ-HĐQT	28/04/2023	Bổ sung 01 tờ trình vào bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.	100%
5	04/NQ-HĐQT	05/05/2023	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023. 2. Thông qua báo cáo của HĐQT năm 2022. 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022. 4. Thông qua cáo tài chính kiểm toán năm 2022 (Báo cáo Công ty mẹ và hợp nhất). 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, thanh toán cổ tức năm 2022. 6. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023. 7. Thông qua Tờ trình mức lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS, thư ký Công ty năm 2023. 	100%

C.T.C.P.
3
HÀ NỘI

			<p>8. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.</p> <p>9. Thông qua Tờ trình về Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.</p> <p>10. Thông qua tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>11. Thông qua Tờ trình về việc mua lại phần vốn góp của Công ty TNHH Dai Nippon Toryo Nhật Bản và kế hoạch thoái vốn tại Công ty TNHH Lilama 3 – Dai Nippon Toryo.</p> <p>12. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát để tiếp tục nhiệm kỳ 2021-2026.</p>	
6	05/NQ-HĐQT	27/12/2023	Thông qua việc chuyển nhượng 2% vốn điều lệ thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Lilama 3 tại Công ty TNHH Lilama 3 – Dai Nippon Toryo.	100%
7	06/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua nội dung điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.	100%
8	07/NQ-HĐQT	29/12/2023	Thông qua việc gia hạn hợp đồng tín dụng năm 2023.	100%

Số: 01/BKS-LILAMA3

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CTCP LILAMA 3

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ban Kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ Báo cáo kiểm toán độc lập số: 200/2024/BCKT-PB.00407 ngày 01/04/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía bắc: “Về việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2023” của Công ty cổ phần LILAMA 3;

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm soát về hoạt động của Công ty trong năm 2023 và báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số nội dung như sau:

I. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của ban Kiểm soát:

- Các thành viên ban Kiểm soát gồm:

- + Ông Tạ Như Điền - Trưởng Ban kiểm soát
- + Ông Hoàng Trọng Kim - Thành viên Ban kiểm soát
- + Ông Đặng Anh Tuấn - Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2023 ban Kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và triển khai kiểm tra giám sát một số mặt hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan và thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động... của Công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án...

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

2. Đánh giá sự phối hợp giữa ban Kiểm soát và HĐQT, Ban điều hành



- Trong năm 2023, ban Kiểm soát được HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động tài chính của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc của họp HĐQT, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của ban Kiểm soát.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban điều hành.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH:

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành:

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban điều hành theo đúng chức năng, thẩm quyền, phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty, tập trung vào các vấn đề:

- Công tác chuẩn bị và tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Công ty và các công ty thành viên;

- Công bố thông tin theo quy định và pháp luật hiện hành:

- Xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế, quy định nội bộ của Công ty;

- Công tác cơ cấu bộ máy, tổ chức nhân sự của Công ty và các công ty thành viên;

- Việc kiến tạo, ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế;

- Công tác xử lý tài sản, thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ cá nhân;

- Công tác quyết toán các dự án đầu tư;

- Đánh giá, phân tích tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, đề nghị Tổng giám đốc có biện pháp chỉ đạo kịp thời thực hiện để có hiệu quả cao nhất.

2. Về các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2023.

Trong năm 2023, HĐQT đã ban hành tổng cộng 07 Nghị quyết và 01 Quyết định phê duyệt các nội dung về công tác quản trị, hoạt động sản xuất kinh doanh, xử lý tài sản, công tác thu hồi công nợ... Tính đến hết năm 2023, một số Nghị quyết đã được Ban điều hành triển khai thực hiện xong, một số vẫn chưa hoàn thành và đang tiếp tục triển khai thực hiện.

3. Đánh giá công tác quản lý của HĐQT:

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT trong năm 2023, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty. Các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại chưa hoàn thành và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2023. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT về các mặt của Công ty.

4. Đánh giá một số công tác quản lý của Ban điều hành:

- Về công tác quản trị, bộ máy tổ chức: Trong năm 2023, tổ chức bộ máy của Công

26001
CÔNG
CỔ P
ILAI
TỰ LIÊN

ty đã cơ bản được kiện toàn. Nhân sự khối quản lý, gián tiếp các phòng ban đã đảm bảo về số lượng, tuy nhiên về chất lượng còn chưa đảm bảo. Nhân sự khối sản xuất trực tiếp hiện còn đang thiếu. Tuy nhiên, do thu nhập và công tác thanh toán chi trả tiền lương hàng tháng còn chậm nên công tác tuyển dụng một số nhân sự có tay nghề cho Nhà máy, Công trường gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý đầu tư ngoài doanh nghiệp: Công tác đầu tư vào các Công ty con trong những năm trước đây đạt hiệu quả rất thấp, các Công ty có vốn góp đều thua lỗ và có thể dẫn đến tình trạng phá sản ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công tác thi công: Công ty đã triển khai thi công được một số các công trình mới và hoàn thiện một số các công trình cũ và các công trình nhỏ lẻ khác.

- Công tác quản lý, khai thác tài sản: Tiếp tục công tác khai thác hiệu quả trong việc cho thuê nhà kho, văn phòng làm việc tạo nguồn thu ổn định.

- Công tác thu hồi công nợ: Công ty đã phân công cụ thể rõ ràng cho từng cán bộ công nhân viên, giám sát chặt chẽ, đôn đốc xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình thực hiện, thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu quả quản lý khoản nợ phải thu. Đa dạng các hình thức thu nợ. Tuy nhiên, kết quả đạt được vẫn chưa khả thi, công tác thu hồi công nợ cá nhân đạt kết quả rất thấp.

- Công tác giải quyết chế độ cho người lao động: Hiện tại nợ Bảo hiểm xã hội của Công ty là rất lớn 44,16 tỷ đồng – Công ty có kế hoạch ưu tiên nộp BHXH cho người lao động hiện tại đảm bảo quyền và lợi ích của người lao động do vẫn giữ lại tiền lương hàng tháng để nộp.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2023:

1. Kết quả hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	TH2023/KH 2023
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ VNĐ	123,84	95,16	76,8%
2	Doanh thu chưa thuế	Tỷ VNĐ	80	90,12	112,7%
3	Nộp ngân sách	Tỷ VNĐ	6,2	3,284	53%
4	Quỹ lương	Tỷ VNĐ	15,63	12,34	79,0%
5	LĐ SD bình quân	Người	130	96	73,8%
6	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.VNĐ	10,017	10,715	107,0%
7	Đầu tư	Tỷ VNĐ			
8	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	0,1	0,59	590,0%
9	Dự kiến chia cổ tức	%			

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đã được phê duyệt năm 2023 của Công ty đạt vượt được các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận trước thuế và Thu nhập bình quân của người lao động theo kế hoạch được giao, các chỉ tiêu còn không đạt.

- + Doanh thu thực hiện: 90,12 tỷ Vnd, tăng trưởng 112,7% so với kế hoạch.
- + Lợi nhuận trước thuế: 0,59 tỷ Vnd, tăng trưởng 590% so với kế hoạch.
- + Thu nhập bình quân người/tháng: 10,71 Tr.VND, tăng trưởng 107% so với kế hoạch.
- + Lao động sử dụng bình quân thấp, chỉ đạt 73,8% so với kế hoạch.
- + Sản lượng thực hiện: 95,16 tỷ Vnd, chỉ đạt 76,8% so với kế hoạch.
- + Quỹ lương thực hiện chỉ đạt 79% so với kế hoạch.
- + Nộp ngân sách thực hiện chỉ đạt 53% so với kế hoạch.

2. Đánh giá chung:

Năm 2023, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời hậu dịch bệnh covid 19 làm cho nền kinh tế cả nước nói chung, và hoạt động SXKD của Công ty nói riêng. Công tác thu hồi các dự án đã thi công xong gặp nhiều khó khăn, chưa thực hiện được mặc dù có những công trình đã khởi kiện thành công. Giá cả một số mặt hàng, nguyên vật liệu đầu vào cho SXKD biến động liên tục chủ yếu là tăng cao như thép, vật liệu hàn,... trong khi hợp đồng ký với Chủ đầu tư là cố định.

Do tình hình tài chính vẫn gặp nhiều khó khăn từ nhiều năm qua vẫn ảnh hưởng lớn đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh trước mắt cũng như khả năng tồn tại của Công ty.

VI. KIẾN NGHỊ

Để hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và các năm tiếp theo của Công ty được phát triển bền vững, Ban kiểm soát có một vài kiến nghị như sau:

- Công ty tiếp tục hoàn thiện, ban hành các quy chế hoạt động nội bộ dựa trên sự thay đổi, điều chỉnh của luật pháp hiện hành, để thuận lợi cho việc triển khai thực hiện.
- Đẩy nhanh công tác phát hành cổ phần tăng vốn Chủ sở hữu để công ty không còn âm vốn Chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính, thuận lợi cho công tác đấu thầu các dự án mới.
- Hoàn thiện hồ sơ đệ trình cấp có thẩm quyền cấp phép cho Công ty đạt Giấy phép xây dựng hạng 1 (nếu có) trong phân cấp công trình xây dựng (xây dựng công nghiệp, xây dựng dân dụng, lắp đặt máy móc thiết bị...)
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn tại các công trình đã và đang thi công, thu hồi công nợ cá nhân, tập thể trong Công ty theo đúng quy định để đảm bảo quyền lợi của người lao động gắn với quyền lợi của Công ty.
- Tăng cường quản lý, thực hiện tốt công tác kiểm soát đối với phân vốn đã đầu tư ra ngoài Công ty đảm bảo tối đa lợi ích của LILAMA 3.
- Tập trung, tăng cường công tác quản lý sản xuất, phát huy tối đa năng suất của đội ngũ sản xuất, thi công lắp đặt và máy móc thiết bị.
- Tích cực trong công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, công việc.

- Công tác lập kế hoạch sản xuất kinh doanh bám sát thực tế và khả năng thực hiện để đảm bảo tính khả thi của kế hoạch.

- Lập kế hoạch tài chính liên quan đến các khoản phải nộp Ngân sách nhà nước, Bảo hiểm xã hội đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2023 cũng như một vài kiến nghị để trong thời gian tới Công ty được phát triển, vượt qua khó khăn, đảm bảo được đời sống cho người lao động tại Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT LILAMA3;
- Lưu: BKS, Thư ký.

T.M BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Tạ Như Điển



BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam-Chi nhánh phía Bắc.

Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo một số chỉ tiêu tài chính công ty mẹ năm 2023 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		<i>Đơn vị tính: VND</i>	
CHỈ TIÊU	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	179,501,407,943	173,564,296,442
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	157,566,386	298,326,215
1. Tiền	111	157,566,386	298,326,215
2. Các khoản tương đương tiền	112		
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
1. Chứng khoán kinh doanh	121		
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	157,816,400,788	151,773,181,305
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	104,214,093,634	98,289,790,445
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6,070,602,672	4,888,143,535
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	26,084,524,252	27,201,006,523
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(50,501,714,651)	(50,554,654,079)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	71,948,894,881	71,948,894,881
IV. Hàng tồn kho	140	21,243,378,126	21,208,726,279
1. Hàng tồn kho	141	21,243,378,126	21,208,726,279
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	284,062,643	284,062,643
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		

2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	284,062,643	284,062,643
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	-	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2,390,933,376	3,252,108,775
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		
6. Phải thu dài hạn khác	216		
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		
II. Tài sản cố định	220	766,094,520	964,196,800
1. Tài sản cố định hữu hình	221	766,094,520	964,196,800
- Nguyên giá	222	19,830,183,967	19,830,183,967
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(19,064,089,447)	(18,865,987,167)
2. Tài sản cố định vô hình	227		
- Nguyên giá	228	41,620,000	41,620,000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(41,620,000)	(41,620,000)
III. Bất động sản đầu tư	230		
- Nguyên giá	231		
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	1,275,187,028	1,263,650,205
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	1,275,187,028	1,263,650,205
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		166,956,022
1. Đầu tư vào công ty con	251	7,270,000,000	13,084,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5,586,000,000	
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(12,690,397,494)	(12,917,043,978)

**LILAMA 3**

kết liên sức mạnh ®

CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		
V. Tài sản dài hạn khác	260	184,049,322	857,305,748
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	184,049,322	857,305,748
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		
4. Tài sản dài hạn khác	268		
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	181,892,341,319	176,816,405,217
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	317,129,731,037	312,644,346,791
I. Nợ ngắn hạn	310	317,129,731,037	312,644,346,791
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	36,549,803,784	43,744,776,417
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	6,782,684,783	6,151,776,580
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	7,539,659,649	5,985,395,322
4. Phải trả người lao động	314	2,507,539,200	3,125,156,662
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	27,031,006,958	20,933,774,685
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	54,909,074,699	57,152,720,226
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	181,789,702,229	175,530,487,164
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	20,259,735	20,259,735
11. Quỹ bình ổn giá	323		
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324		
13. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		
14. Trái phiếu chuyển đổi	339		
15. Cổ phiếu ưu đãi	340		
16. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		
17. Dự phòng phải trả dài hạn	342		
18. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	(135,237,389,718)	(135,827,941,574)
I. Vốn chủ sở hữu	410	(135,237,389,718)	(135,827,941,574)
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	51,500,000,000	51,500,000,000

- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	51,500,000,000	51,500,000,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(186,737,389,718)	(187,327,941,574)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(187,327,941,574)	(227,723,094,715)
-LNST chưa phân phối kỳ này	421b	590,551,856	40,395,153,141
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		
II. Nguồn kinh phí	430		
1. Nguồn kinh phí	431		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	181,892,341,319	176,816,405,217

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	90,122,597,829	62,933,659,684
2. Giá vốn hàng bán	11	76,795,790,027	55,238,758,871
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	13,326,807,802	7,694,900,813
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,086,487	507,033

5. Chi phí tài chính	22	3,250,482,675	2,768,852,671
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	7,686,932,437	9,760,118,995
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	2,390,479,177	(4,833,563,820)
9. Thu nhập khác	31	427,575,458	50,826,964,741
10. Chi phí khác	32	2,227,502,779	5,598,247,780
11. Lợi nhuận khác	40	(1,799,927,321)	45,228,716,961
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	590,551,856	40,395,153,141
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	590,551,856	40,395,153,141

C. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁC

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu		0.65%	64.2%
2. Lợi nhuận / Vốn đầu tư của chủ sở hữu		1.14%	78.4%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn đầu tư của chủ sở hữu		6.15	6.07
4. Tổng quỹ lương		12,344,144,841	9,756,428,177
5. Số lao động bình quân trong năm (người)		96	96
6. Tiền Lương bình quân người/tháng		10,715,403	8,469,122

BÁO CÁO MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
(ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2023)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty Cổ phần LILAMA 3 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh Phía Bắc
Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo số chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm 2023 cụ thể như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
A1. TÀI SẢN			
I. Tài sản ngắn hạn	100	205,559,348,006	201,292,310,387
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	166,020,960	430,736,858
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	166,714,994,026	162,161,069,610
3. Hàng tồn kho	140	38,246,552,132	38,214,273,285
4. Tài sản ngắn hạn khác	150	431,780,888	486,230,634
II. Tài sản dài hạn	200	2,396,900,834	3,091,120,211
1. Các khoản phải thu dài hạn	210		
2. Tài sản cố định	220	711,319,240	909,421,520
2.1 Tài sản cố định hữu hình	221	711,319,240	909,421,520
2.2 Tài sản cố định thuê tài chính	224		
2.3 Tài sản cố định vô hình	227		
2.4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	240	1,275,187,028	1,263,650,205
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	165,602,506	
4. Tài sản dài hạn khác	260	244,792,060	918,048,486
TỔNG CỘNG TÀI SẢN		207,956,248,840	204,383,430,598
A2. NGUỒN VỐN			
I. Nợ phải trả	300	353,307,144,181	348,247,384,435
1. Nợ ngắn hạn	310	353,295,592,294	348,236,132,548
2. Nợ dài hạn	330	11,251,887	11,251,887
II. Vốn chủ sở hữu	400	(145,350,895,341)	(143,863,953,837)
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	51,500,000,000	51,500,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		

3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		
4. Quỹ đầu tư phát triển	417	148,165,347	148,165,347
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	18,120,534	18,120,534
7. Lợi nhuận chưa phân phối	420	(192,936,313,362)	(192,454,928,228)
III. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		
IV. Lợi ích của cổ đông thiểu số	439	(4,080,867,860)	(3,075,311,490)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		207,956,248,840	204,383,430,598

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	Số năm nay	Số năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	90,304,566,293	63,318,587,237
2. Giá vốn hàng bán	11	76,795,790,027	55,238,758,871
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	13,508,776,266	8,079,828,366
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21	1,214,045	177,618,657
5. Chi phí tài chính	22	3,181,265,644	2,763,112,712
6. Chi phí bán hàng	24		
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	8,072,719,928	10,182,934,646
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	30	2,256,004,739	(4,688,600,335)
9. Thu nhập khác	31	427,685,958	50,826,964,741
10. Chi phí khác	32	2,227,502,779	5,598,247,780
11. Lợi nhuận khác	40	(1,799,816,821)	45,228,716,961
12. Tổng lợi nhuận trước thuế	50	456,187,918	40,540,116,626
13. Thuế Thu nhập doanh nghiệp	51		
14. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	456,187,918	40,540,116,626
14.1. LNST của cổ đông thiểu số	61	(65,838,330)	6,198,983
14.2. LNST của cổ đông Công ty mẹ	62	522,026,248	40,533,917,643
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	101	7,871

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/QH13/2014 ngày 27/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều 39 Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ của Công ty cổ phần LILAMA 3 về việc phân phối lợi nhuận;
- Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023;
- Căn cứ Kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC- Chi nhánh Phía Bắc

Thay mặt HĐQT Công ty, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2023 cho các cổ đông như sau:

Theo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 do Công ty TNHH Kiểm toán AFC- Chi nhánh Phía Bắc thực hiện, năm 2023 Công ty cổ phần LILAMA 3 lãi: **590.551.856 đồng**, tuy nhiên lợi nhuận chưa phân phối lũy kế tại ngày 31/12/2023 (Công ty mẹ) là: **(186.737.389.718) đồng**.

Vì vậy, năm 2023 Công ty cổ phần LILAMA 3 không thể thực hiện trích lập bổ sung các quỹ và chia cổ tức cho các cổ đông.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức năm 2023 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Thành

Số: 02/Ttr-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn
bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về quản trị
Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động tổ chức của Công ty cổ phần LILAMA 3;

Căn cứ nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh
doanh năm 2024 của Công ty cổ phần LILAMA 3;

I. Năm 2023:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty
chuyên trách và không chuyên trách như sau:

Stt	Chức danh	Số lượng thành viên	Số tháng làm việc	Mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	01	12	23.000.000	276.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	04	12	2.500.000	120.000.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	01	12	2.500.000	30.000.000
4	Kiểm soát viên không chuyên trách	02	12	2.000.000	48.000.000
5	Thư ký	01	12	1.500.000	18.000.000
Tổng cộng:					492.000.000

Tổng thù lao trong năm 2023 là: 492.000.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm chín mươi hai triệu đồng chẵn).

II. Năm 2024:

1. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty không chuyên trách:

- + Thành viên HĐQT : 2.500.000 đồng/người/tháng
- + Trưởng BKS : 2.500.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng
- + Thư ký : 1.500.000 đồng/người/tháng

2. Thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách:

- + Chủ tịch HĐQT : 23.000.000 đồng/người/tháng

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo xin ý kiến ĐHĐCĐ xem xét thông qua để triển khai thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!



Nguyễn Tiến Thành



Số: 03/Ttr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v: Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 3;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của CTCP Lilama 3;
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý khoản nợ ngày 02/12/2022 giữa CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn.
- Căn cứ Biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý khoản nợ ngày 31/12/2023 giữa CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn.

Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn đã thống nhất xử lý khoản nợ phải trả ông Doãn Thanh Tuấn, theo đó dự kiến khoản nợ được cơ cấu lại theo biên bản thỏa thuận đã ký giữ hai bên. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi một phần nợ theo biên bản thỏa thuận trên chưa thực hiện được. Căn cứ tình hình thực tế của Công ty và nhu cầu của hai bên, ngày 31/12/2023 CTCP Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn đã có thống nhất mới về việc xử lý khoản nợ theo hướng CTCP Lilama 3 tiếp tục thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi một phần nợ gốc thành cổ phiếu tương ứng.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Lilama 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi các khoản nợ của Công ty với nội dung như sau:

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3
- Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
- Mã chứng khoán:** LM3
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/ cổ phiếu



5. **Vốn điều lệ hiện nay:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
6. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 5.150.000 cổ phiếu
Trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.150.000 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
7. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 13.850.000 cổ phiếu
8. **Tổng giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 138.500.000.000 đồng
9. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến:**
 - **Vốn điều lệ trước khi phát hành:** 51.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Số vốn điều lệ dự kiến tăng:** 138.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)
 - **Vốn điều lệ sau phát hành dự kiến:** 190.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm chín mươi tỷ đồng)
10. **Mục đích phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ:**

Đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ này nhằm mục đích hoán đổi một phần khoản nợ (cán trừ công nợ) của ông Doãn Thanh Tuấn tại LILAMA 3 trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán.
11. **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ
12. **Phương thức xác định giá hoán đổi:**

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và khả năng thành công của đợt phát hành cổ phiếu đồng thời phù hợp với nhu cầu 2 bên Công ty và nhà đầu tư. Giá hoán đổi của cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3 là giá bằng mệnh giá, 10.000 đồng/ cổ phiếu.
13. **Tỷ lệ hoán đổi:** 1:10.000 (Tức 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ)
Ví dụ: Công ty vay của nhà đầu tư (tức chủ nợ) là 100.000.000 đồng, với tỷ lệ hoán đổi 1:10.000 thì sau khi thực hiện hoán đổi, nhà đầu tư sẽ nhận được:
 $(100.000.000 \times 1) / 10.000 = 10.000$ cổ phiếu
Như vậy, sau khi thực hiện chuyển đổi, nhà đầu tư (tức chủ nợ) sẽ trở thành cổ đông nhận được 10.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu.
14. **Giá trị nợ thực hiện hoán đổi:** 138.500.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm ba mươi tám tỷ, năm trăm triệu đồng)
15. **Phương án làm tròn và xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):**

Khi hoán đổi khoản nợ thành cổ phiếu, số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần lẻ sẽ tự động xóa bỏ.
16. **Tiêu chí xác định đối tượng phát hành**

Là tổ chức và cá nhân có tiềm năng tài chính vững mạnh mà Hội đồng quản trị Công ty xét thấy đang là chủ nợ của Công ty và có nhu cầu hoán đổi các khoản nợ của Công ty sang hình thức đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3.

17. Đối tượng phát hành (Danh sách chủ nợ và khoản nợ của từng chủ nợ được hoán đổi theo phương pháp xác định giá hoán đổi và tỷ lệ hoán đổi):

STT	Nhà đầu tư	Số căn cước công dân	Số dư nợ gốc tại 31/12/2023 (đồng) (Theo BCTC năm 2023 đã kiểm toán)	Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi	Giá trị khoản nợ phải trả được hoán đổi dự kiến (đồng)
1	Doãn Thanh Tuấn	040082000515 cấp ngày 10/11/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH	144.757.200.000	13.850.000	138.500.000.000
Tổng cộng			144.757.200.000	13.850.000	138.500.000.000

18. **Hạn chế chuyển nhượng:** Hạn chế chuyển nhượng một (01) năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

19. **Thời gian phát hành:** Trong năm 2024.

20. **Phương thức phân phối:** Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho Nhà đầu tư.

21. **Thời gian phân phối:** Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có chấp thuận bằng văn bản và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ của tổ chức phát hành.

22. **Các quyền lợi của nhà đầu tư sau khi đã hoán đổi các khoản nợ**

- Quyền hưởng cổ tức: Các nhà đầu tư trên sau khi được hưởng cổ tức hoặc cổ phiếu được chia (nếu có) và số cổ tức này sẽ được hưởng đầy đủ các quyền lợi của cổ phiếu phổ thông với điều kiện số cổ tức này sẽ được lưu giữ tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và sẽ được chuyển cho các nhà đầu tư vào ngày mà công ty tiến hành chia quyền cổ tức.
- Quyền lưu ký: các nhà đầu tư được phép lưu ký toàn bộ số lượng cổ phiếu theo quy định của pháp luật.
- Quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư cổ phiếu LM3: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về Điều lệ công ty.

23. **Phương án xử lý cổ phần chưa phát hành hết (nếu có):** Số lượng cổ phiếu chưa phát hành hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xử lý theo quy định của pháp luật.

24. **Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

25. **Nguyên tắc thỏa thuận:** Theo biên bản thảo thuận cơ cấu xử lý khoản nợ giữa Công ty Cổ phần Lilama 3 và ông Doãn Thanh Tuấn ngày 31/12/2023.

26. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên Bản điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
27. ĐHĐCĐ thống nhất sửa đổi khoản 1 Điều 6 Điều lệ Công ty cho phù hợp với vốn điều lệ mới sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh, ban hành điều lệ sửa đổi và đăng ký kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật.
28. Thông qua việc thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi có Báo cáo kết quả đợt phát hành.
29. Sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu, Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất thủ tục thay đổi đăng ký chứng khoán tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định pháp luật hiện hành.

30. Ủy quyền HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Đàm phán và ký kết biên bản với ông Doãn Thanh Tuấn về khoản nợ được hoán đổi.
- Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội.
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Thực hiện báo cáo và hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội sau khi có Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu lên Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!



Nguyễn Tiến Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2023

BIÊN BẢN THỎA THUẬN CƠ CẤU XỬ LÝ KHOẢN NỢ

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 3;
- Căn cứ vào biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý nợ ngày 02/12/2022.
Và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 3, số 86 Tân Xuân - P. Xuân Đình - Q. Bắc Từ Liêm - Tp Hà Nội, chúng tôi gồm:

I. CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3 – KHÁCH NỢ

- Địa chỉ: Số 86 Tân Xuân - P. Xuân Đình - Q. Bắc Từ Liêm - Tp Hà Nội.
- Đại diện:

Ông Đinh Tiến Thành
Ông Nguyễn Đức Thịnh

Chức vụ: Tổng Giám đốc
Chức vụ: Kế toán trưởng

II. ÔNG DOÃN THANH TUẤN – CHỦ NỢ

- CCCD số 040082000515 do Cục trưởng Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp ngày 10/11/2021.

Do trong năm 2023, Công ty cổ phần Lilama 3 chưa thực hiện được việc hoán đổi vốn góp thành cổ phần theo Biên bản thỏa thuận cơ cấu xử lý khoản nợ tại ngày 02/12/2022 (đã được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023 của Công ty cổ phần Lilama 3.) Vì vậy các bên cùng nhau thống nhất xác nhận số dư nợ, phương án cơ cấu xử lý khoản nợ phải thu của ông Doãn Thanh Tuấn tại LILAMA 3 nội dung cụ thể sau đây:

I. XÁC NHẬN SỐ DƯ NỢ

1. Để hỗ trợ Công ty trong việc tái cơ cấu tài chính và ổn định sản xuất kinh doanh ông Doãn Thanh Tuấn cam kết không tính lãi phát sinh từ thời điểm 01/01/2024 đến 31/12/2024.
2. Tổng giá trị khoản nợ gốc phải thu của ông Doãn Thanh Tuấn tại LILAMA 3 tính đến hết ngày 31/12/2023 là: 144.757.200.000 đồng. (Theo Biên bản xác nhận công nợ)

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY VÀ SỰ CẦN THIẾT VÀ PHƯƠNG ÁN CƠ CẤU XỬ LÝ KHOẢN NỢ

1. Đặc điểm tình hình của Công ty

- Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 Vốn chủ sở hữu của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2021 theo Báo cáo kiểm toán là (409.076.909.844) đồng, trong đó Vốn góp của



chủ sở hữu là 51.500.000.000 đồng. Nợ phải trả của Công ty là: 576.560.379.457 đồng, trong đó Nợ phải trả DATC (nay đã được chuyển giao cho ông Doãn Thanh Tuấn thừa hưởng quyền và lợi ích hợp pháp) là: 381.559.015.129 đồng. Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu luôn ở mức rất cao. Điều này đã tạo nên bức tranh tài chính không thực sự khả quan trước sự nhìn nhận đánh giá của các Tổ chức tín dụng, Chủ đầu tư, các bạn hàng ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tiếp cận các nguồn vay vốn lưu động, năng lực cạnh tranh của Công ty trên thị trường.

2. Sự cần thiết của việc cơ cấu, xử lý khoản nợ.

- Chủ nợ mới thực hiện quyền và nghĩa vụ sau khi mua được khoản nợ và cổ phần theo cam kết Tái cơ cấu tài chính cho Công ty của DATC.
- Tăng vốn điều lệ, xóa nợ phải trả giúp Công ty nâng cao khả năng cân đối tài chính, tăng quy mô vốn chủ, giảm hệ số nợ. Theo đó, năng lực tài chính của Công ty được cải thiện, uy tín với các Tổ chức tín dụng, Chủ đầu tư và các bạn hàng nâng cao hơn, thuận lợi hơn khi vay vốn Ngân hàng, tham gia đấu thầu tìm kiếm việc làm, đàm phán các Hợp đồng thầu phụ, mua bán... giúp cho Công ty có thể vay thêm Vốn lưu động để thực hiện các Dự án xây lắp mới với quy mô lớn hơn, quay vòng vốn tốt hơn, Công ty có cơ hội đấu thầu trực tiếp các Dự án xây lắp, không còn phải làm thầu phụ với biên lợi nhuận và nhiều hạn chế như trước đây.

3. Phương án cơ cấu xử lý nợ.

Hai bên đồng ý phương án cơ cấu xử lý nợ như sau:

Số dư nợ gốc tại 31/12/2023 (đồng)	Số lượng cổ phiếu dự kiến hoán đổi (cổ phiếu)	Giá trị khoản nợ phải thu được hoán đổi (đồng)	Số dư nợ gốc còn lại không được hoán đổi (đồng)
144.757.200.000	13.850.000	138.500.000.000	6.257.200.000

III. PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ HOÁN ĐỔI

Giá hoán đổi thỏa thuận:

Đánh giá yếu tố thận trọng, tính thanh khoản hiện tại của cổ phiếu trên thị trường, và đồng thời phù hợp với nhu cầu hai bên: Giá hoán đổi được xác định của cổ phiếu Công ty Cổ phần Lilama 3 là giá bằng mệnh giá, 10.000 đồng/ cổ phiếu.

IV. TỶ LỆ HOÁN ĐỔI CÁC KHOẢN NỢ

Căn cứ việc xác định giá hoán đổi bằng mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phiếu, như vậy tỷ lệ hoán đổi là 1:10.000 (Tức 1 cổ phiếu sẽ hoán đổi 10.000 đồng nợ):

Căn cứ giá trị khoản nợ phải thu được hoán đổi: 138.500.000.000 đồng



Với tỷ lệ hoán đổi 1:10.000 thì sau khi thực hiện hoán đổi, Chủ nợ sẽ nhận được:

$$(138.500.000.000 \times 1) / 10.000 = 13.850.000 \text{ cổ phiếu}$$

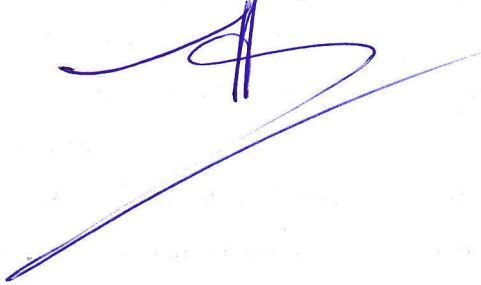
Như vậy, sau khi thực hiện chuyển đổi, Chủ nợ sẽ trở thành cổ đông nhận được 13.850.000 cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng/ cổ phiếu

Trên cơ sở thống nhất của hai bên về các nội dung trên, LILAMA 3 có trách nhiệm chỉ đạo các bộ phận, phòng ban liên quan thực hiện các thủ tục cần thiết để trình ĐHĐCĐ của LILAMA3 thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để hoán đổi nợ và các các thủ tục triển khai chi tiết sau đó.

Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên, việc tái cơ cấu thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông năm 2024 thông qua.

Văn bản này được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

Chủ nợ



Khách nợ



M.S.D.N: 260010
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 3
BẮC TỬ LIÊM - HÀ NỘI
TỔNG GIÁM ĐỐC
Dinh Tiên Thành

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 14/2007/NĐ - CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số: 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 quy định Hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty niêm yết;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Để đảm bảo lợi ích cao nhất cho các cổ đông và Công ty, Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 3 kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của công ty như sau:

1. Đối với việc thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024: Thực hiện ngay sau khi kết thúc niên độ kế toán năm 2024.
2. Trình đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty nghiên cứu xem xét hồ sơ đề xuất của các công ty kiểm toán sau để lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty:

- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – CN Phía Bắc.
- Công ty TNHH kiểm toán và kế toán Hà Nội (CPA Hà Nội).
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN).
- Công ty TNHH GRANT THORNTON (Việt Nam).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông!



Tạ Như Điển